ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | **Học kỳ** 1 | **Năm học** 10-11

MÔN HỌC Máy lạnh | Mã MH 210016
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ 01 - A
Ngày thi 11/01/11 Phòng thi 304C4 | Tiết thi 8-9
CBGD chính Lê Chí Hiệp | Mã số CB 0.0999

Tỉ lệ đánh giá: 60 %

Ngày nộp điểm: 25/01/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20700081	Trần Ngọc	Anh			7,5	Bảy rưỡi	
2	20704055	Nguyễn Huỳnh Bảo	Châu			7,5	Bảy rưỡi	
3	20700233	Vương Đức	Chung			7,5	Bảy rưỡi	
4	20704068	Hoàng Thiên	Công			8,5	Tám rưỡi	
5	20704102	Huỳnh	Dũng			8,5	Tám rưỡi	
6	20700377	Nguyễn Công	Duy			9	Chín	
7	20704099	Nguyễn Thanh	Duy			(4)	Bốn	
8	20700464	Vũ Hải	Dương			6,5	Sáu rưỡi	
9	20700562	Nguyễn Duy	Đức			-	-	
10	20700575	Nguyễn Trường	Đức			8	Tám	
11	20700550	Nguyễn Anh	Đương			5	Năm	
12	20704144	Nguyễn Long	Hải			7,5	Bảy rưỡi	
13	20704150	Vũ Văn	Hải			(4)	Bốn	
14	20704158	Bùi Trần Trung	Hậu			9	Chín	
15	20704164	Mai Vĩnh	Hiếu			9	Chín	
16	20700846	Lê Vương Thanh	Hoàng			9	Chín	
17	20700995	Phạm Ngọc	Hùng			8,5	Tám rưỡi	
18	20700928	Lê Hoàng Anh	Huy			7	Bảy	
19	20704207	Nguyễn Quang	Huy			(4)	Bốn	
20	20704215	Nguyễn Trung	Huyn		Huyn	6	Sáu	
21	20704242	Đoàn Nguyễn Đăng	Khoa			7	Bảy	
22	20704253	Nguyễn Trung	Kiên			7,5	Bảy rưỡi	
23	20704262	Bùi Văn	Linh			5	Năm	
24	20704278	Trần Nguyễn Phi	Long			(4)	Bốn	
25	20701763	Nguyễn Tú Quốc	Pháp			8,5	Tám rưỡi	
26	20702019	Nguyễn Thanh	Sang			9	Chín	
27	20702123	Trần Minh	Tâm			7	Bảy	
28	20702310	Nguyễn Chí	Thiện			7	Bảy	
29	20702489	Trần	Tín			9	Chín	
30	20702490	Trần Hữu Thường	Tín			9	Chín	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa ..... CB Chấm .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

MÔN HỌC Máy lạnh Thi | Học kỳ 1 | Năm học 10-11
Số tín chỉ 2 | Mã MH 210016
Ngày thi 11/01/11 Phòng thi 304C4 | Nhóm - tổ 01 - A
CBGD chính Lê Chí Hiệp | Tiết thi 8-9 | Mã số CB 0.0999

Tỉ lệ đánh giá: 60 %

Ngày nộp điểm: 20/01/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20702627	Nguyễn Trọng	Trí			8	Tám	
32	20702631	Trần Minh	Trí			9	Chín	
33	20702632	Trương Minh	Trí			9	Chín	
34	20704559	Trần Hoài	Trung			(3)	Ba	
35	20702763	Nguyễn Đắc	Tuấn			6,5	Sáu rưỡi	
36	20702800	Trần Quang	Tuyên			(1)	Một	
37	20702882	Ngô Thiên	Tú			7	Bảy	
38	20702945	Nguyễn Tiến	Việt			7,5	Bảy rưỡi	

Danh sách này có 38 sv. Ngày in 20/12/10

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 25/01/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: 60 %

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | Học kỳ 1 | Năm học 10-11

MÔN HỌC Máy lạnh | Mã MH 210016
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ 01 - B
Ngày thi 11/01/11 Phòng thi 402C4 | Tiết thi 8-9
CBGD chính Lê Chí Hiệp | Mã số CB 0.0999

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20500069	Nguyễn Vũ	Anh			5	Năm	
2	20504007	Nguyễn Trọng	Ân			5,5	Năm rưỡi	
3	20500189	Dương Thanh	Bình			5	Năm	
4	20600243	Trần Trọng	Cước			5	Năm	
5	20600279	Văn Chí	Cường			(4,5)	Bốn rưỡi	
6	20600346	Nguyễn Thanh	Duy			8,5	Tám rưỡi	
7	20600715	Trương Minh	Hiếu			5	Năm	
8	20600771	Phí Việt	Hoàn			5	Năm	
9	20700872	Huỳnh Ngọc	Hoành			8	Tám	
10	20600873	Lê Tấn Hoàng	Huy			5	Năm	
11	20600879	Ngô Văn	Huy			5	Năm	
12	20501110	Vương Hữu	Huyền			6	Sáu	
13	20601038	Phạm Văn	Hướng			8,5	Tám rưỡi	
14	20504121	Nguyễn Ngọc	Khánh			5	Năm	
15	20504131	Trần Mạnh Đăng	Khoa			(3,5)	Ba rưỡi	
16	20601165	Đoàn Quốc	Kiên			7,5	Bảy rưỡi	
17	20601186	Lê Thế	Kỳ			5,5	Năm rưỡi	
18	20701356	Bùi Minh	Lộc			6	Sáu	
19	20504168	Nguyễn Võ Anh	Minh			(3,5)	Ba rưỡi	
20	20701517	Hồ Thế	Nam			5,5	Năm rưỡi	
21	20701744	Nguyễn Thế	Nhựt			8	Tám	
22	20601741	Trần Quang	Phát			8	Tám	
23	20601792	Nguyễn Nam	Phú			8	Tám	
24	20601864	Lê Tấn	Phước			5,5	Năm rưỡi	
25	20602022	Đinh Hoàng	Sĩ			5,5	Năm rưỡi	
26	20702065	Phạm Thái	Sơn			5	Năm	
27	20602170	Lê Chí	Thanh			8	Tám	
28	20402330	Lê Minh	Thành			7,5	Bảy rưỡi	
29	20602399	Huỳnh	Thuấn			6,5	Sáu rưỡi	
30	20602475	Hoàng Nhật	Tiến			5,5	Năm rưỡi	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm

(Ký và ghi rõ họ tên)

IN TẠI CTY LIÊN SƠN TEL: (08) 39 100 555-100/810

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | Học kỳ 1 | Năm học 10-11

MÔN HỌC Máy lạnh | Mã MH 210016
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ 01 - B
Ngày thi 11/01/11 | Phòng thi 402C4 | Tiết thi 8-9
CBGD chính Lê Chí Hiệp | Mã số CB 0.0999

Tỉ lệ đánh giá: 60 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20602675	Nguyễn Hoàng	Trọng			5,5	Năm rưỡi	
32	20602719	Võ Thành	Trung			6	Sáu	
33	20402905	Lê Quốc	Tuấn			5	Năm	
34	20602782	Lương Cao	Tuấn			5	Năm	
35	20704595	Nguyễn Minh	Tùng			5,5	Năm rưỡi	
36	20404738	Nguyễn Quang	Tú			/	/	
37	20603040	Ngô Thanh	Vĩ			8	Tám	
38	20603041	Nguyễn Văn	Vĩ			3,5	Ba rưỡi	
39	20704619	Bùi Cát	Vĩnh			9	Chín	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 20/12/10

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 25/01/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC Máy lạnh — Mã MH 210016
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ 01 - C
Ngày thi 11/01/11 Phòng thi 304C4 — Tiết thi 8-9
CBGD chính Lê Chí Hiệp — Mã số CB 0.0999

Tỉ lệ đánh giá: 60 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20700264	Bùi Tuấn	Cường			4	Bốn	
2	202T3012	Võ Tấn	Khương			"	"	
3	20701506	Dương Văn	Nam			"	"	
4	20504175	Nguyễn	Nam			6	Sáu	
5	20701833	Nguyễn Thanh	Phúc			7,5	Bảy rưỡi	
6	20602483	Ngô Văn	Tiến			7	Bảy	
7	20602524	Trần Minh	Tín			5,5	Năm rưỡi	
8	20602744	Nguyễn Ninh	Trường			5	Năm	

Danh sách này có 8 sv. Ngày in 20/12/10

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 25/01/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

IN TẠI CTY LIÊN SƠN TEL : (08) 39 100 555-T06/10